

Số: 30 /QĐ-SNN

Đồng Nai, ngày 01 tháng 02 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai

#### GIÁM ĐỐC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Quyết định số 34/2015/QĐ-UBND ngày 19/10/2015 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Nông nghiệp và PTNT Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định số 27/2012/QĐ-UBND ngày 05/4/2012 của UBND tỉnh ban hành quy định quản lý và phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BNNPTNT-BNV ngày 25/3/2015 của Liên Bộ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc UBND cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 15/2015/TT-BNNPTNT ngày 26/3/2015 của Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn nhiệm vụ các Chi cục và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

Căn cứ Quyết định số 3589/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh về việc đổi tên Chi cục Bảo vệ thực vật thành Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai trực thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở và Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật,

#### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai gồm 6 Chương và 15 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 24/2011/QĐ-UBND ngày 31/3/2011 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quy định về tổ chức và hoạt động của Chi cục Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai.

**Điều 3.** Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Sở, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; các đơn vị trực thuộc và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Giám đốc và các PGĐ Sở;
- Cục Trồng trọt; Cục Bảo vệ thực vật;
- UBND các huyện, TX Long Khánh và TP Biên Hòa;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TCCB. (1đ)



## QUY ĐỊNH

Về tổ chức và hoạt động của Chi cục Trồng trọt và  
Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/QĐ-SNN ngày 01/02/2016  
của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

### Chương I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Vị trí và chức năng

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật) là đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giúp Giám đốc Sở tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành và tổ chức thực thi pháp luật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp, phân bón, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật nội địa, thuốc bảo vệ thực vật, khử trùng và quản lý dịch vụ công thuộc phạm vi lĩnh vực được giao trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

#### Điều 2. Hoạt động và trụ sở làm việc

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo, quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định của pháp luật; đồng thời chịu sự hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Trồng trọt và Cục Bảo vệ thực vật trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có tư cách pháp nhân, có con dấu, tài khoản riêng; được cấp kinh phí hoạt động từ ngân sách Nhà nước, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Đồng Nai để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Trụ sở của Chi cục đặt tại: đường Đồng Khởi, khu phố 3, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

### Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

#### Điều 3. Nhiệm vụ chung

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, quy chuẩn kỹ thuật, quy trình, định mức kinh tế - kỹ thuật về sản xuất trồng trọt, giống cây trồng nông nghiệp, sử dụng đất sản xuất



nông nghiệp, phân bón hữu cơ và phân bón khác, bảo vệ thực vật, kiểm dịch thực vật, quản lý thuốc bảo vệ thực vật ở địa phương.

2. Tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế-kỹ thuật đã được phê duyệt. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý được giao.

3. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hoặc phê duyệt theo thẩm quyền các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành, lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

4. Về sản xuất trồng trọt:

a) Tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất trồng trọt hàng vụ, hàng năm và từng giai đoạn của địa phương; chủ trì thực hiện và tổng kết, đánh giá kế hoạch sản xuất;

b) Tổ chức thực hiện quy hoạch các vùng sản xuất trồng trọt tập trung sau khi cấp thẩm quyền phê duyệt;

c) Hướng dẫn, kiểm tra, thực hiện các quy trình sản xuất an toàn, công nhận, áp dụng các tiến bộ kỹ thuật và thực hiện sản xuất trồng trọt theo hướng thực hành nông nghiệp tốt (GAP) trên địa bàn;

d) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến sản xuất, sơ chế rau, quả, chè an toàn: tổ chức tập huấn và cấp chứng chỉ cho người sản xuất; thẩm định, trình Giám đốc Sở cấp giấy chứng nhận và công bố cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, cơ cấu giống theo mùa vụ, thời vụ sản xuất trên địa bàn;

e) Thực hiện các biện pháp khắc phục thiên tai trong sản xuất trồng trọt.

5. Về quản lý giống cây trồng:

a) Hướng dẫn cơ cấu giống, sử dụng giống cây trồng; quản lý, khai thác cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng; ứng dụng công nghệ, tiến bộ khoa học kỹ thuật về giống cây trồng thuộc lĩnh vực trồng trọt trên địa bàn;

b) Theo dõi, giám sát việc khảo nghiệm, sản xuất thử, đề xuất công nhận và đề xuất công nhận đặc cách giống mới; tiếp nhận và trình Giám đốc Sở công bố hợp quy giống cây trồng của các tổ chức, cá nhân theo quy định.

c) Đề xuất công nhận cấp, cấp lại, hủy bỏ hiệu lực giấy công nhận cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng trên địa bàn; báo cáo và công bố công khai theo quy định;

d) Hướng dẫn, kiểm tra cấp mã số cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh giống cây trồng nông nghiệp; quản lý, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân tham gia sản xuất giống nông hộ trên địa bàn;

đ) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định quản lý nhà nước về giống cây trồng.

## 6. Về quản lý phân bón:

a) Dự báo nhu cầu, xây dựng kế hoạch sử dụng phân bón hàng vụ, hàng năm của địa phương;

b) Theo dõi, giám sát, nhận xét, đánh giá kết quả khảo nghiệm phân bón mới tại địa phương; tiếp nhận công bố hợp quy phân bón hữu cơ và phân bón khác của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

c) Hướng dẫn sử dụng các loại phân bón đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả cao, đảm bảo an toàn thực phẩm và hạn chế gây ô nhiễm môi trường.

## 7. Về quản lý sử dụng đất sản xuất nông nghiệp:

a) Quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phương án sử dụng đất có hiệu quả; giải pháp bảo vệ, chống xói mòn nâng cao độ phì đất sản xuất nông nghiệp;

b) Hướng dẫn xây dựng, thẩm định phương án sử dụng lớp đất mặt; phương án khai hoang, phục hóa, cải tạo đất trồng lúa và đất trồng trọt khác;

c) Hướng dẫn xây dựng, thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng, nuôi trồng thủy sản trên đất lúa.

## 8. Về bảo vệ thực vật:

a) Tổ chức thực hiện điều tra, khảo sát thực nghiệm, phát hiện, dự tính dự báo thời gian phát sinh, phạm vi và mức độ gây hại của những sinh vật gây hại thực vật trên địa bàn tỉnh; thông báo kịp thời và đề xuất chủ trương, hướng dẫn biện pháp kỹ thuật phòng chống sinh vật gây hại. Xây dựng, duy trì hệ thống điều tra, phát hiện, cảnh báo, cơ sở dữ liệu và biện pháp phòng, chống sinh vật gây hại;

b) Kiểm tra, xác minh và tham mưu trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định công bố dịch, công bố hết dịch hại thực vật theo quy định của pháp luật bảo vệ và kiểm dịch thực vật;

c) Tham mưu chính quyền địa phương, cơ quan quản lý về tổ chức, chỉ đạo, chính sách phòng chống sinh vật gây hại thực vật;

d) Tiếp nhận, xử lý thông tin và hướng dẫn các biện pháp xử lý đối với các sinh vật gây hại được chủ thực vật, tổ chức, cá nhân thông báo;

đ) Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả do thiên tai, dịch hại gây ra để khôi phục sản xuất nông nghiệp và ổn định đời sống nhân dân.

## 9. Về kiểm dịch thực vật:

a) Điều tra sinh vật gây hại sản phẩm thực vật lưu trữ trong kho và tại các cơ sở sản xuất, gia công, chế biến và tiêu thụ hàng thực vật; giám sát, đánh giá sinh vật gây hại giống cây trồng, sinh vật có ích nhập nội tại địa phương; giám sát vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật, các ổ dịch, vùng dịch hại đối tượng kiểm dịch thực vật, đối tượng phải kiểm soát, sinh vật gây hại lạ thuộc diện điều chỉnh;

b) Kiểm tra, giám sát các lô vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật từ vùng dịch hoặc đi qua vùng dịch theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức và quản lý công tác khử trùng sản phẩm thực vật bảo quản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

10. Về quản lý thuốc bảo vệ thực vật:

a) Thực hiện việc quản lý sản xuất, buôn bán, sử dụng, bảo quản, vận chuyển, quảng cáo, thu hồi thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn; tiếp nhận công bố hợp quy về thuốc bảo vệ thực vật của các tổ chức, cá nhân theo quy định;

b) Hướng dẫn thu gom bao, gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng để tiêu hủy theo đúng quy định;

c) Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên cây trồng theo quy định.

11. Cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy chứng nhận, giấy phép, chứng chỉ hành nghề và được thu phí, lệ phí theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức, thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở và quy định pháp luật.

13. Tham mưu giúp Giám đốc Sở quản lý dự trữ địa phương về giống cây trồng nông nghiệp, thuốc bảo vệ thực vật, vật tư hàng hóa thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt.

14. Xây dựng, trình phê duyệt và thực hiện các dự án điều tra cơ bản về giống cây trồng, bảo tồn giống cây trồng; thực hiện điều tra, thống kê và quản lý cơ sở dữ liệu về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

15. Thực hiện công tác khuyến nông về trồng trọt và bảo vệ thực vật theo phân công của Giám đốc Sở; thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, thực nghiệm và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ về trồng trọt và bảo vệ thực vật vào sản xuất.

16. Thực hiện dịch vụ kỹ thuật về trồng trọt, bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và xử lý vi phạm về việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh theo quy định.

18. Thực hiện hợp tác quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý theo phân cấp của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật.

19. Thực hiện chế độ thông báo, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất tình hình, kết quả công tác trồng trọt, bảo vệ thực vật và các hoạt động khác có liên quan ở địa phương theo quy định với cơ quan quản lý trực tiếp và cơ quan chuyên ngành cấp trên; cập nhật, lưu trữ và khai thác cơ sở dữ liệu về trồng trọt, bảo vệ thực vật theo quy định phục vụ công tác chỉ đạo; tổng kết, đánh giá hoạt động trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh.

20. Tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính; quản lý tổ chức, biên chế công chức, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao theo phân cấp

của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và quy định của pháp luật. Thực hiện hợp đồng và hướng dẫn, quản lý nhân viên kỹ thuật trồng trọt, bảo vệ thực vật cấp cơ sở theo quy định của pháp luật.

**Điều 4.** Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao.

### **Chương III** **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA CHI CỤC TRƯỞNG**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ của Chi cục trưởng**

1. Tham mưu xây dựng chương trình, quy hoạch, kế hoạch ngắn hạn, dài hạn; các đề tài, dự án về quản lý chuyên ngành trồng trọt và bảo vệ thực vật phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương theo thẩm quyền.

2. Giữ mối liên hệ với Lãnh đạo Sở, các phòng, đơn vị trực thuộc Sở và các cơ quan chuyên môn thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT; tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ ở Chi cục theo quy định của pháp luật để phát huy sức mạnh tổng hợp khi xây dựng chương trình, kế hoạch công tác.

3. Đề xuất quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của Chi cục với Giám đốc Sở. Quản lý, đánh giá công chức, viên chức hàng năm; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ của công chức, viên chức trong đơn vị.

#### **Điều 6. Quyền hạn của Chi cục trưởng**

1. Là chủ tài khoản của Chi cục;

2. Quản lý biên chế, tổ chức thi, xét tuyển viên chức, đề nghị tuyển dụng, tiếp nhận, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và phân công của Giám đốc Sở;

3. Chi cục trưởng quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng, Trưởng trạm, Phó trưởng trạm sau khi có văn bản đề nghị và có ý kiến của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

4. Quyết định các vấn đề thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và chịu trách nhiệm về các quyết định đó;

5. Thực hiện quyền hạn của Chi cục và quyền hạn khác theo phân cấp, ủy quyền.

### **CHƯƠNG IV** **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

#### **Điều 7. Cơ cấu tổ chức**

1. Lãnh đạo Chi cục

a) Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có 01 Chi cục trưởng và không quá 02 Phó Chi cục trưởng;

b) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục và những công việc được Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT phân công hoặc ủy quyền.

Chi cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của các phòng chuyên môn nghiệp vụ, các Trạm trực thuộc.

c) Phó Chi cục trưởng là người giúp Chi cục trưởng phụ trách một số lĩnh vực công tác, chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng và pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Chi cục trưởng vắng mặt, một Phó Chi cục trưởng được Chi cục trưởng ủy nhiệm điều hành các hoạt động của Chi cục.

d) Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT quyết định việc bổ nhiệm Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định. Việc miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức và thực hiện chế độ, chính sách đối với Chi cục trưởng và Phó Chi cục trưởng theo quy định của pháp luật

## 2. Cơ cấu tổ chức trực thuộc Chi cục

a) Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ:

- Phòng Hành chính - Tổng hợp.
- Phòng Kỹ thuật.
- Phòng Thanh tra.

b) Các trạm Trồng trọt và Bảo vệ thực vật đặt tại các huyện, thị xã

- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Nhơn Trạch;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Long Thành;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Vĩnh Cửu;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Trảng Bom;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Thống Nhất;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Xuân Lộc;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Cẩm Mỹ;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Định Quán;
- Trạm Trồng trọt và BVTV huyện Tân Phú;
- Trạm Trồng trọt và BVTV thị xã Long Khánh.

c) Trạm Kiểm dịch thực vật

Việc thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị trực thuộc Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT sau khi xét đề nghị của Chi cục trưởng.

### **Điều 8. Biên chế**

Biên chế của Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật được UBND tỉnh giao hàng năm trong tổng số biên chế của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 9. Chế độ làm việc**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật làm việc theo chế độ thủ trưởng. Giúp việc cho Chi cục trưởng có các Phó Chi cục trưởng. Chi cục trưởng và các Phó Chi cục trưởng chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nhiệm vụ được phân công.

## **Chương V MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

### **Điều 10. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự chỉ đạo trực tiếp và toàn diện của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Chi cục chấp hành nghiêm chỉnh các quyết định, chỉ đạo của Giám đốc Sở, báo cáo công tác của Chi cục đến Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chế độ quy định và khi có yêu cầu.

2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban, các đơn vị trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, hỗ trợ lẫn nhau theo chức năng, nhiệm vụ được giao trên tinh thần cộng đồng trách nhiệm nhằm hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ chung của Sở Nông nghiệp và PTNT được giao.

### **Điều 11. Đối với Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật chịu sự hướng dẫn, kiểm tra và giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT. Chi cục có trách nhiệm báo cáo tình hình kết quả công tác chuyên môn nghiệp vụ thuộc lĩnh vực quản lý đến Cục Bảo vệ thực vật, Cục Trồng trọt, đồng thời báo cáo Giám đốc Sở theo chế độ định kỳ và đột xuất.

Trong trường hợp chỉ đạo của Cục Trồng trọt, Cục Bảo vệ thực vật khác với chỉ đạo của UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và PTNT về cùng một nội dung công việc thì phải báo cáo Giám đốc Sở để tham mưu đề xuất UBND tỉnh.

### **Điều 12. Đối với sở, ban, ngành**

Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật là đơn vị giúp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong công tác phối hợp với các sở, ban ngành liên quan để triển khai thực hiện tốt các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh về lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật, trên cơ sở thống nhất của lãnh đạo các ngành và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### **Điều 13. Đối với UBND các huyện, thị xã, thành phố Biên Hòa**

1. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có trách nhiệm phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa để tổ chức triển khai các công tác thuộc lĩnh vực trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn.



2. Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật có nhiệm vụ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ để giúp UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện chức năng quản lý nhà nước về trồng trọt và bảo vệ thực vật trên địa bàn.

## Chương VI

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

**Điều 14.** Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức, triển khai, thực hiện Quy định này.

**Điều 15.** Trong quá trình thực hiện quy định này nếu có những nội dung cần sửa đổi, bổ sung, Chi cục trưởng Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật báo cáo Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xem xét quyết định./.

**GIÁM ĐỐC**  
SỞ  
NÔNG NGHIỆP  
VÀ PHÁT TRIỂN  
NÔNG THÔN  
TỈNH ĐỒNG NAI  
*Đào*  
**Phạm Minh Đạo**